

16. Thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân

1. Trình tự thực hiện

Bước 1: bước chuẩn bị:

Trước khi giao rừng ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 24, Nghị định 23/2006/NĐ-CP phải xây dựng phương án giao rừng, cho thuê rừng trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và báo cáo ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê duyệt.

Bước 2: tiếp nhận đơn và xét duyệt đơn

+ Hộ gia đình, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã,

+ Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

+ Hướng dẫn cho thôn hợp toàn thể đại diện các hộ gia đình của thôn để xem xét và đề nghị ủy ban nhân dân cấp xã phương án và điều chỉnh phương án giao rừng cho từng hộ gia đình trong phạm vi thôn.

+ Chỉ đạo Hội đồng giao rừng của xã thẩm tra về điều kiện giao rừng hộ gia đình, cá nhân có đơn đề nghị được giao rừng báo cáo ủy ban nhân dân xã. Kiểm tra thực địa khu rừng dự kiến giao cho hộ gia đình, cá nhân để đảm bảo các điều kiện, căn cứ giao rừng theo quy định của pháp luật; khu rừng giao không có tranh chấp

+ Xác nhận và chuyển đơn của hộ gia đình, cá nhân đến cơ quan có chức năng tham mưu cho ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý lĩnh vực lâm nghiệp (sau đây viết tắt là cơ quan chức năng cấp huyện).

+ Thời gian thực hiện bước 2 là 15 ngày làm việc.

Bước 3: thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

+ Cơ quan chức năng cấp huyện sau khi nhận được đơn của hộ gia đình, cá nhân từ ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến có trách nhiệm:

+ Kiểm tra việc xác định tại thực địa và thẩm định hồ sơ khu rừng sẽ giao cho hộ gia đình, cá nhân.

+ Tổ chức việc kiểm tra xác định tại thực địa phải lập thành văn bản có chữ ký của đại diện tổ chức tư vấn về đánh giá rừng (tổ chức tư vấn chịu trách nhiệm chính trong việc đánh giá chất lượng rừng; đại diện ủy ban nhân dân xã và đại diện hộ gia đình, cá nhân xin giao đất. Nội dung

thẩm định hồ sơ nhằm bảo đảm các quy định hiện hành của Nhà nước về giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.

+ Chủ trì thẩm định tính khả thi của kế hoạch sử dụng rừng của hộ gia đình, cá nhân đề nghị thuê rừng.

+ Lập, trình uỷ ban nhân dân cấp huyện kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng rừng (bằng tiền thuê rừng, nếu có nhiều người cùng đề nghị thuê rừng trên cùng một địa điểm).

+ Gửi 01 bộ hồ sơ liên quan đến khu rừng tới cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (nếu có).

+ Lập tờ trình kèm theo hồ sơ, trình uỷ ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.

+ Thời gian thực hiện bước 3 là 15 ngày làm việc.

Bước 4: quyết định cho thuê rừng

Sau khi nhận được hồ sơ của cơ quan có chức năng cấp huyện có trách nhiệm:

+ Xem xét và ký quyết định cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân (*phụ lục 4 Thông tư 38/2007/TT-BNN*).

+ Ký hợp đồng với hộ gia đình, cá nhân về việc thuê rừng (*phụ lục 5 Thông tư 38/2007/TT-BNN*).

+ Chuyển quyết định cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cho uỷ ban nhân dân cấp xã và cơ quan có chức năng.

+ Thông báo cho hộ gia đình, cá nhân được thuê rừng thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời gian 10 ngày làm việc.

+ Thời gian thực hiện bước 4 là 13 ngày làm việc.

Bước 5: thực hiện quyết định giao rừng, cho thuê rừng

+ Khi nhận được quyết định giao rừng của uỷ ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm: tổ chức việc bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân có sự tham gia của các chủ rừng liền kề; việc bàn giao rừng phải lập thành biên bản bàn giao rừng có sự tham gia và ký tên của đại diện uỷ ban nhân dân cấp xã, đại diện hộ gia đình, cá nhân (*phụ lục 5 Thông tư 38/2007/TT-BNN*).

+ Sau khi nhận bàn giao rừng tại thực địa hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm xác định rõ ranh giới đóng mốc khu

| | |
|---|---|
| | <p>rừng được giao, được thuê với sự chứng kiến của đại diện uỷ ban nhân dân cấp xã và các chủ rừng liền kề (<i>phụ lục 6 Thông tư 38/2007/TT-BNN</i>).</p> <p>+ Trong quá trình thực hiện các bước công việc nêu trên, khi hồ sơ đến cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm xem xét và bổ sung vào hồ sơ giao rừng những nội dung công việc của mỗi bước cho tới khi hoàn thành việc giao rừng; nếu hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện được giao rừng thì cơ quan nhận hồ sơ phải trả lại hồ sơ cho cơ quan gửi đến và thông báo rõ lý do về việc hộ gia đình, cá nhân không được giao rừng. Thời gian thực hiện bước 4 là 3 ngày làm việc.</p> |
| 2. Cách thức thực hiện: | Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện |
| 3. Thành phần hồ sơ: | <p>+ Đơn đề nghị thuê rừng.</p> <p>+ Kế hoạch sử dụng rừng.</p> |
| 4. Số lượng hồ sơ: | 01 bộ |
| 5. Thời hạn giải quyết: | 46 ngày làm việc |
| 6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: | Hộ gia đình, cá nhân |
| 7. Cơ quan thực hiện: | <p>+ <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>+ <i>Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):</i> Không</p> <p>+ <i>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</i> Phòng Nông nghiệp và PTNT</p> <p>+ <i>Cơ quan phối hợp (nếu có):</i> UBND cấp xã</p> |
| 8. Kết quả thực hiện TTHC | Quyết định |
| 9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: | <p>+ Đơn đề nghị thuê rừng.</p> <p>+ Kế hoạch sử dụng rừng.</p> |
| 10. Lệ phí: | Không |
| 11. Yêu cầu, điều kiện | Không |

| | |
|----------------------------|--|
| thực hiện TTHC: | |
| 12. Căn cứ pháp lý: | <p>+ Điểm 2 mục III TT số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn;</p> <p>+ Khoản 4 điều 3 Thông tư số 25/2011/BNN-PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP.</p> |